

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁ THỂ ĐẾN KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG, PHÁT TRIỂN MỘT SỐ GIỐNG HOA DẠ YẾN THẢO (*PETUNIA HYBRIDA* L.) TRỒNG CHẬU TẠI THÀNH PHỐ THANH HÓA

Nguyễn Thị Minh Hồng¹, Nguyễn Thị Vân¹, Lê Tuấn Anh²

TÓM TẮT

Cây hoa Dạ yến thảo thích hợp trồng trên những giá thể tơi xốp, giữ ẩm tốt, thoáng khí và giàu chất dinh dưỡng. Trong nghiên cứu này, xác định được giá thể phù hợp nhất cho cây hoa Dạ yến thảo khi trồng trong chậu với tỷ lệ phối trộn đất màu : xơ dừa : trấu hun theo tỷ lệ 3:2:1 cho cả 3 giống hoa FPET 120; FPET 904; FPET 600. Số liệu thí nghiệm được thể hiện ở các chỉ tiêu sinh trưởng cũng như chất lượng hoa cụ thể như sau: Tổng thời gian ra hoa từ 106,5 - 121,9 ngày; số hoa đạt 47,2 - 68,1 hoa/cây; đường kính hoa đạt 7,0 - 8,4 cm; độ bền hoa 6,1 - 7,9 ngày.

Từ khóa: Dạ yến thảo, giá thể, sinh trưởng, chất lượng hoa.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.71.2024.686>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạ yến thảo (*Petunia hybrida* L.) là loại hoa thường được trồng chậu treo trang trí trong nhà, ban công, sân vườn và làm viền tô điểm cho góc vườn hay căn nhà thêm rực rỡ. Hoa Dạ yến thảo là cây hoa trồng trong chậu, có giá trị kinh tế cao, hiện đang được thị trường ưa chuộng [1]. Ưu điểm của giống hoa này là màu sắc đa dạng, hoa nhiều, có hoa liên tục quanh năm và thân có tính năng buông rủ nên trồng rất đẹp ở bất kỳ nơi đâu và đặc biệt được xem là “nữ hoàng ban công” [3][6]. Mặc dù mới được du nhập vào nước ta trong những năm gần đây, song nhờ các đặc điểm ưu việt trên mà Dạ yến thảo đã được người sản xuất cũng như người chơi hoa trên cả nước nói chung và Thanh Hóa nói riêng đang rất ưa chuộng, đặc biệt trong dịp tết Nguyên đán [4]. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về ảnh hưởng giá thể đến sinh trưởng và chất lượng cây hoa Dạ yến thảo cho đến nay vẫn còn nhiều hạn chế, các nhà vườn trong và ngoài tỉnh cùng những người yêu hoa trên cả nước thường trồng hoa Dạ yến thảo dựa vào kinh nghiệm và sử dụng một số nguyên phụ liệu không rõ nguồn gốc để tạo nên giá thể: đất tơi xốp, giữ ẩm, cố định tốt,... nhưng chưa thực sự phù hợp với một số giống hoa trồng chậu tại thành phố Thanh Hóa, khả năng sinh trưởng và chất lượng hoa cần được quan tâm nghiên cứu hơn nữa.

Để góp phần giải quyết những vấn đề trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu ảnh hưởng của giá thể đến khả năng sinh trưởng, phát triển một số giống hoa Dạ yến thảo (*Petunia hybrida* L.) trồng chậu tại thành phố Thanh Hóa.

¹ Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthiminhhong@hdu.edu.vn

² Học viên Cao học K16 chuyên ngành Khoa học Cây trồng, Khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp, Trường Đại học Hồng Đức

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

Vật liệu

Hạt giống hoa Dạ yến thảo (*Petunia hybrida* L.) FPET904; FPET120 và FPET600 do công ty FVN (Công ty TNHH hạt giống hoa Việt Nam) cung cấp.

STT	Tên giống	Thời gian sinh trưởng	Đặc điểm cây, hoa
1	FPET904	120 - 125 ngày	Hoa đơn, cây rũ, sai hoa, cánh hoa có gân, màu hoa tím nhạt
2	FPET120	110 - 120 ngày	Hoa đơn, cây rũ, đường kính hoa lớn, cánh hoa có viền trắng.
3	FPET600	100 - 110 ngày	Hoa đơn, rũ sâu, hoa màu hồng đậm, đường kính hoa lớn, nở đồng đều.

Các loại giá thể phối trộn gồm: đất màu phối trộn với xơ dừa, trấu hun theo tỷ lệ.

Đất màu: lựa chọn đất màu, sạch, loại bỏ đất to, sỏi đá và các vật lạ [7].

Xơ dừa: được chế biến từ vỏ của trái dừa bao gồm cả phần bụi và phần sợi (chỉ), xơ dừa có khả năng giữ ẩm và dinh dưỡng tốt. Trong xơ dừa thành phần C:N là 8:1, độ xốp 10 - 12%, chất hữu cơ 9,4 - 9,8%, tổng lượng tro 3 - 6%, cellulose 20 - 30%, lignin 60 - 70%, tanin 8 - 8,5%, EC = 0,8 dS/m [7].

Trấu hun: là sản phẩm thu được từ quá trình đốt trấu tươi (vỏ trấu sống) trong điều kiện thiếu oxy (yếm khí). Sản phẩm sau khi hun thu được có màu đen, nhẹ và xốp. Vỏ trấu được đốt lên chứa khoảng 75% chất hữu cơ dễ bay hơi và khoảng 25% còn lại chuyển thành tro. Tro chứa hàm lượng kali cao, cây trồng dễ hấp thụ. Tro trấu ở dạng khô, tơi xốp, nhẹ, dễ vận chuyển [7].

Chậu nhựa dạng treo, kích thước 30 x 23 x 21 cm (đường kính miệng x chiều cao x đáy).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp bố trí thí nghiệm

Phương pháp bố trí thí nghiệm theo khối ngẫu nhiên (CRD). Thí nghiệm được bố trí gồm 5 công thức, 3 lần nhắc lại, 10 cây/lần.

Thời gian thực hiện từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024 tại Khu Thực hành, Trường Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa.

Công thức	Giá thể
I (Đ/c)	Đất màu (đất phù sa)
II	Đất màu + xơ dừa + trấu hun (tỷ lệ 3:3:1)
III	Đất màu + xơ dừa + trấu hun (tỷ lệ 3:2:1)
IV	Đất màu + xơ dừa + trấu hun (tỷ lệ 2:3:1)
V	Đất màu + xơ dừa + trấu hun (tỷ lệ 2:2:2)

2.2.2. Phương pháp trồng chậu

Giai đoạn cây ở khay ươm

Hạt hoa Dạ yến thảo được gieo trên khay ươm có giá thể tối xốp, giữ ẩm tốt, đặt nơi thoáng khí, mát mẻ và có ánh sáng khoảng 50%, đặt dưới nơi có lưới đen. Sau 5 - 7 ngày hạt giống hoa Dạ yến thảo nảy mầm, tiếp tục chăm sóc đến khi cây có 3 đến 5 lá non, chiều cao từ 5 - 7 cm.

Trồng cây ở bầu (chậu) nhỏ

Sau 15 ngày, đưa cây từ khay ươm ra trồng vào các chậu nhỏ có đường kính 10 cm để nuôi cây phát triển thêm và có bộ rễ khỏe mạnh trong thời gian 30 ngày. Giá thể trồng cây hoa Dạ yến thảo trong chậu phải sạch, tối xốp, thoát nước và giữ ẩm tốt.

Trồng chậu treo

Khi cây phân cành và lá cây phủ gần kín hết miệng bầu được chuyển sang chậu nhựa lớn có đường kính 30 cm và giá thể tối xốp, thoáng khí, giữ ẩm tốt. Chuyển cây từ bầu nhỏ sang chậu lớn để cây có đủ giá thể cho quá trình sinh trưởng, phát triển và nở hoa tiếp theo [2].

Tưới nước: Tưới cây vào buổi sáng, tưới đẫm cho tới khi thấy nước chảy ra ở những lỗ thoát phía đáy chậu.

Các chậu cây được treo lên cao hứng nắng và thoáng khí với khoảng cách hàng cách hàng 70 cm (tính từ tâm chậu), chậu cách chậu 70 cm (tính từ tâm chậu).

Tỉa cây: khi cây phân cành và lá cây đã phủ gần hết miệng chậu. Tránh để cây quá rậm sẽ dễ phát sinh bệnh gây thối cành, thối gốc.

Sau khi trồng sang chậu mới 30 ngày, lúc này cây hoa đã phát triển khá mạnh. Khi thấy cây mọc quá um tùm và xuất hiện tình trạng có những lá bị héo vàng, tỉa thưa cho cây, ngắt bỏ bớt lá già, héo. Việc này giúp cây thông thoáng, đón được nhiều ánh sáng vừa làm kích thích chồi mới đâm ra nhiều hơn [5].

Sử dụng phân bón NPK 13:13:13 (200 g/100 lít nước/ 100 chậu /1 tuần/lần).

2.2.3. Phương pháp theo dõi các chỉ tiêu

Theo dõi thời gian sinh trưởng, phát triển: Từ gieo hạt đến trồng chậu, ra nụ, hoa nở rộ, cây tàn và tổng thời gian nở hoa (ngày).

Theo dõi chỉ tiêu sinh trưởng: Chiều cao cây (cm) đo từ mặt đất đến đỉnh ngọn cây; Số nhánh (nhánh/cây); đường kính tán (cm).

Theo dõi chỉ tiêu về chất lượng hoa: Số hoa/cây; đường kính hoa (đo ngày thứ 3 sau khi hoa nở); Độ bền hoa (thời gian từ khi bắt đầu nở đến khi bông tàn, màu nhạt).

Định kỳ 7 ngày 1 lần, theo dõi 10 cây/1 công thức thí nghiệm, lặp lại 3 lần/ công thức. Bắt đầu theo dõi từ lúc trồng chậu đến khi cây tàn.

2.2.4. Phương pháp xử lý số liệu

Kết quả thí nghiệm được xử lý bằng chương trình Excel và chương trình IRRISTAT 4.0.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kết quả theo dõi về thời gian sinh trưởng, phát triển

3.1.1. Ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn giá thể đến các giai đoạn sinh trưởng, phát triển cây hoa Dạ yến thảo

Bảng 1. Ảnh hưởng của giá thể đến các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây Dạ yến thảo

Giống	Công thức	Từ gieo hạt đến.... (ngày)					Tổng thời gian nở hoa (ngày)
		Trồng chậu	Ra nụ	Hoa bắt đầu nở	Hoa nở rộ	Cây tàn	
FPET904	I (ĐC)	30	79,2	104,1	124,3	134,1	54,9
	II	30	72,5	96,8	115,7	185,2	112,7
	III	30	71,2	97,9	114,3	193,1	121,9
	IV	30	67,7	97,1	114,8	194,6	126,9
	V	30	67,1	97,5	115,2	181,4	114,3
FPET120	I (ĐC)	30	72,6	95,4	113,9	141,3	68,7
	II	30	67,4	88,7	106,1	170,7	103,3
	III	30	65,3	89,7	104,8	186,2	120,9
	IV	30	62,1	89,0	105,3	178,5	116,4
	V	30	61,5	89,4	105,6	166,3	104,8
FPET600	I (ĐC)	30	66,0	86,7	103,6	128,4	62,4
	II	30	61,3	80,6	96,4	157,2	95,9
	III	30	59,4	81,6	95,3	165,9	106,5
	IV	30	56,4	80,9	95,7	165,2	108,8
	V	30	55,9	81,3	96,0	151,2	95,3

Từ kết quả đo được ở bảng 1, chúng tôi nhận thấy rằng thời gian sinh trưởng từ khi trồng đến thời gian hoa tàn dao động từ 128,4 - 194,6 ngày; tổng thời gian hoa nở cũng khác biệt rất rõ ở các công thức thí nghiệm và các giống hoa nghiên cứu. Cụ thể: đối với giống hoa FPET 904 ở công thức I (đối chứng) tổng thời gian cây cho hoa là 54,9 ngày, nhưng khi trồng trên giá thể phối trộn đất màu: xơ dừa: trấu hun các chỉ tiêu sinh trưởng của cây hoa Dạ yến thảo đã tăng lên đáng kể: ngày ra nụ, ra hoa và tổng số ngày ra hoa/cây từ 95,5 - 126,9 ngày. Điều này cũng tương tự như nghiên cứu trước đây trên hoa Dạ yến thảo và Cosmos vàng chanh của tác giả Đoàn Thị Anh Tú và cộng sự (2019) [7]. Tuy nhiên, điều này đã cao hơn nhiều so với khuyến cáo của công ty FVN đưa ra cho các nhà vườn khi tiến hành trồng các giống hoa Dạ yến thảo (từ 100 - 125 ngày). Lý do: công ty khi trồng trong giá thể tối ưu và ở Việt Nam thời tiết phía Nam có nền nhiệt cao, nắng nóng nhiều, độ ẩm trong không khí thấp, kéo dài từ tháng 9 đến tháng 1, tháng 2 năm sau, do vậy cây hoa Dạ yến thảo cũng nhanh bị tàn lụi hơn so với thời tiết mùa xuân của Miền Bắc.

3.1.2. Ảnh hưởng của tỷ lệ phối trộn giá thể đến các chỉ tiêu sinh trưởng cây hoa Dạ yến thảo

Bảng 2. Ảnh hưởng của giá thể đến các chỉ tiêu sinh trưởng khi cây trong thời kỳ ra nụ

Giống	Công thức	Thời kỳ ra nụ		
		Chiều cao cây (cm)	Số nhánh (nhánh/cây)	Đường kính tán (cm)
FPET904	I (ĐC)	8,9	7,3	21,3
	II	9,1	8,8	27,4
	III	9,2	10,9	32,5
	IV	9,1	11,2	33,1
	V	9,2	10,1	29,6
	CV%	2,5	4,1	2,2
	LSD _{0,05}	0,43	0,74	1,25
FPET120	I (ĐC)	8,7	7,1	23,1
	II	8,9	8,6	24,0
	III	9,0	10,6	28,4
	IV	8,9	10,9	29,0
	V	9,0	9,8	25,9
	CV%	3,2	2,1	1,0
	LSD _{0,05}	0,52	0,36	0,49
FPET600	I (ĐC)	8,4	6,9	19,7
	II	8,6	8,3	20,6
	III	8,7	10,3	24,4
	IV	8,6	10,5	24,8
	V	8,7	9,5	22,2
	CV%	0,45	0,32	0,97
	LSD _{0,05}	2,8	1,9	2,3

Đối với hoa Dạ yến thảo, thời gian sau khi trồng từ 25,9 - 49,2 ngày là cây bắt đầu cho ra nụ. Giai đoạn này cây đã có bộ rễ khỏe mạnh khi trồng trên giá thể phù hợp nên các chỉ tiêu sinh trưởng như số nhánh/cây và đường kính tán có sự khác biệt rõ ở các công thức nghiên cứu và các giống. Ở công thức trồng cây trên nền đất màu 100% chúng tôi nhận thấy, cây không phân nhánh nhiều (6,9 - 7,3 nhánh/cây) và đường kính tán dao động trong khoảng 19,7 - 23,1 cm, nhưng ở các công thức giá thể phối trộn chỉ tiêu này đã tăng lên tới 33,1 cm (Công thức IV giống FPET 904) và 29,0 cm (Công thức IV giống FPET 120). Bên cạnh đó, chiều cao cây hoa Dạ yến thảo ở giai đoạn này chưa có sự sai khác rõ rệt ở các giống và các công thức thí nghiệm, lúc này chiều cao cây chỉ dao động từ 8,4 - 9,2 cm. Như vậy, cây hoa Dạ yến thảo ở giai đoạn ra nụ khi trồng ở các công thức giá thể phối trộn theo tỷ lệ khác nhau kết quả thể hiện có sự sai khác ở chỉ tiêu số nhánh/cây và đường kính tán nhưng chiều cao cây đã không có sự khác nhau nhiều.

3.2. Kết quả theo dõi về chất lượng hoa Dạ yến thảo

Thời kỳ ra hoa rộ là thời kỳ đẹp nhất của cây hoa Dạ yến thảo, đây là giai đoạn các nhà vườn bắt đầu bán cho những người yêu hoa. Hoa Dạ yến thảo càng sai hoa, nhiều nhánh và đường kính tán rộng là những tiêu chí đánh dấu sự thành công của người trồng.

Bảng 3. Ảnh hưởng của giá thể đến các chỉ tiêu sinh trưởng khi cây trong ở thời kỳ hoa nở rộ

Giống	Công thức	Thời kỳ hoa nở rộ		
		Chiều cao cây (cm)	Số nhánh (nhánh/cây)	Đường kính tán (cm)
FPET904	I (ĐC)	20,5	9,2	38,0
	II	27,2	10,6	46,1
	III	31,1	11,9	49,2
	IV	32,7	12,4	48,5
	V	31,6	11,3	49,1
	CV%	2,7	4,0	2,2
	LSD _{0,05}	1,44	0,80	1,89
FPET120	I (ĐC)	19,7	8,5	33,4
	II	24,3	9,8	40,5
	III	32,1	12,4	43,3
	IV	31,7	12,1	42,6
	V	30,9	11,7	43,8
	CV%	2,9	2,2	0,9
	LSD _{0,05}	1,49	0,39	0,71
FPET600	I (ĐC)	19,9	7,8	28,7
	II	23,5	10,2	34,7
	III	31,1	12,6	37,1
	IV	31,8	11,5	36,5
	V	30,6	12,1	37,6
	CV%	3,2	1,9	2,1
	LSD _{0,05}	1,63	0,32	1,39

Ở thời kỳ ra hoa rộ, các chỉ tiêu sinh trưởng của cây hoa Dạ yến thảo vẫn đang phát triển mạnh, chiều cao cây ở các giống lúc này đã đạt tới chiều cao lý tưởng từ 24,3 - 32,7 cm ở các công thức giá thể phối trộn, ở các công thức đối chứng chiều cao cây chỉ đạt ~ 20 cm, điều này sẽ làm cho cây chưa có độ rũ đẹp. Chỉ tiêu số nhánh/cây ở giai đoạn này tăng không nhiều, các nhánh được mọc thêm từ thân chính cao nhất ở các công thức thí nghiệm III, IV và đạt cao nhất là 12,6 nhánh/cây (Công thức III giống FPET 600). Tuy nhiên, đường kính tán cây giai đoạn này tăng rõ rệt ở tất cả các công thức (28,7 - 49,1 cm), đường kính tán lúc này đã chõm ra ngoài thành chậu và tạo thành chùm đẹp cùng với độ sai hoa, đường kính hoa, đây là giai đoạn đẹp nhất của cây hoa Dạ yến thảo.

Bảng 4. Ảnh hưởng của giá thể đến các chỉ tiêu về chất lượng hoa

Giống	Công thức	Số hoa/cây (hoa)	Đường kính hoa (cm)	Độ bền hoa (ngày)
FPET904	I (ĐC)	44,6	6,5	4,5
	II	57,2	6,8	5,2
	III	68,1	7,0	6,1
	IV	65,3	6,9	6,2
	V	60,5	6,7	6,1
	CV%	2,8	4,1	2,2
	LSD _{0,05}	2,38	0,40	0,25
FPET120	I (ĐC)	30,9	6,3	5,3
	II	39,6	6,7	6,8
	III	47,2	7,4	7,1
	IV	45,2	7,3	7,3
	V	41,9	7,1	6,6
	CV%	3,0	2,2	1,0
	LSD _{0,05}	1,77	0,24	0,11
FPET600	I (ĐC)	35,0	7,5	6,5
	II	44,9	7,6	7,3
	III	53,4	8,3	7,8
	IV	51,2	8,3	7,9
	V	47,5	7,9	7,5
	CV%	3,1	2,1	2,2
	LSD _{0,05}	2,13	0,21	0,27

Số hoa/cây, đường kính hoa và độ bền của hoa là những tiêu chí quan trọng tạo nên giá trị những chậu hoa Dạ yến thảo. Với đặc điểm nổi bật ở 2 giống hoa FPET120 và FPET904 đường kính bông to và bền hoa đã được thể hiện rõ ở bảng 4. Số hoa Dạ yến thảo khi trồng trong chậu có giá thể phối trộn phù hợp đã tăng lên đáng kể, cao gấp khoảng 1,5 lần so với những cây hoa trồng trên nền đất màu 100% (30,9 - 44,6 hoa/cây) ở công thức III. Ngoài ra, số liệu thu được ở công thức III đạt cao nhất ở chỉ tiêu sinh trưởng đường kính hoa (đạt 7,0 cm giống FPET 904; đạt 7,4 cm giống FPET120; đạt 8,3 cm giống FPET 600) và độ bền hoa từ 6,2 - 7,9 ngày. Như vậy, giá thể phù hợp để trồng hoa Dạ yến thảo tại thành phố Thanh Hóa là phối trộn giá thể đất màu : xơ dừa : trấu hun theo tỷ lệ 3:2:1.

4. KẾT LUẬN

Giá thể phối trộn đất màu, xơ dừa, trấu hun được thử nghiệm trồng chậu 3 giống hoa Dạ yến thảo FPET120, FPET904, FPET600 đã có ảnh hưởng tích cực đến sinh trưởng phát triển và chất lượng hoa. Các chỉ tiêu sinh trưởng về chiều cao cây, số nhánh/cây và đường kính tán đo được ở các thời kỳ ra nụ, ra hoa ở các công thức II, III, IV và V đều cao hơn công thức I từ 10 - 50%.

Ở các kết quả nghiên cứu, cây hoa Dạ yến thảo khi được trồng trên giá thể phối trộn đất màu, xơ dừa, trấu hun theo tỷ lệ 3:2:1 (công thức III) là thích hợp nhất cho cả 3 giống hoa FPET 120; FPET 904; FPET 600 trồng chậu tại thành phố Thanh Hóa thể hiện ở các chỉ tiêu sinh trưởng cũng như chất lượng hoa: Tổng thời gian ra hoa từ 106,5 - 121,9 ngày; số hoa đạt 47,2 - 68,1 hoa/cây; đường kính hoa đạt 7,0 - 8,4 cm; độ bền hoa 6,1 - 7,9 ngày.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Thị Cúc, Đồng Huy Giới, Bùi Thị Thu Hương (2017), *Nhân nhanh in vitro cây Dạ yến thảo hoa hồng sọc tím (Petunia hybrida L.)*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, (10):3-10.
- [2] Lê Huy Hàm, Nguyễn Thị Kim Lý Lê Đức Thảo, N.K.Dadlani, Nguyễn Xuân Linh, Phạm Thị Lý Thu, Trịnh Xuân Hoạt (2011), *Kỹ thuật sản xuất một số loại hoa*, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
- [3] Phạm Hoàng Hộ (2000), *Cây cỏ Việt nam*, Nxb. Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh.
- [4] Nguyễn Tiên Long, Lã Thị Thu Hằng, Trần Thị Triều Hà, Dương Thanh Thủy, Lê Như Cương (2021), *Nghiên cứu tạo nguồn vật liệu khởi đầu trong nhân giống in vitro cây hoa Dạ yến thảo (Petunia hybrida L.)*, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp, (63)7:53-56.
- [5] Lê Xuân Tảo (2004), *Nghiên cứu giải pháp kỹ thuật và xây dựng quy trình công nghệ sản xuất hoa chậu ở vùng Hà Nội*, đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, Viện di truyền Nông nghiệp.
- [6] Phạm Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thúy Hạnh và Phùng Thị Thu Hà (2024), *Nghiên cứu nhân in vitro Dạ yến thảo hoa tím (Petunia hybrida Hort.)*, Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam 2024, 22(1):1-9
- [7] Đoàn Thị Anh Tú, Hoàng Xuân Lam (2019), *Nghiên cứu ảnh hưởng của tỉ lệ phối trộn đến sinh trưởng của hoa dạ yến thảo (Petunia hybrida L.) và Cosmos vàng chanh (Cosmos sulphureus Cav.)*, Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, (kì I tháng 12):36 - 41.

**RESEARCH ON THE INFLUENCE OF PLANTING MEDIA ON THE
GROWTH AND DEVELOPMENT ABILITY OF SOME VARIETIES
OF PETUNIA FLOWER (*PETUNIA HYBRIDA L.*) IN POTS
IN THANH HOA CITY**

Nguyen Thi Minh Hong, Nguyen Thi Van, Le Tuan Anh

ABSTRACT

Petunia flowers are suitable for growing on loose planting media that retain moisture well, breathable and rich in nutrients. In this study, the most suitable planting media for petunia flowers is when grown in pots with a mixture of soil: coconut coir: smoked rice husk in the ratio 3:2:1 for all 3 flower varieties FPET 120; FPET 904; FPET 600. Experimental data is shown in specific growth and flower quality indicators as follows: Total flowering time from 106.5 - 121.9 days; The number of flowers reaches 47.2 - 68.1 flowers/plant; flower diameter reaches 7.0 - 8.4 cm; Flower durability 6.1 - 7.9 days.

Keywords: *Petunia, planting media, growth, flower quality.*

* Ngày nộp bài: 17/5/2024; Ngày gửi phản biện: 28/5/2024; Ngày duyệt đăng: 4/10/2024